TÒA ÁN NH DÂN **HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do – Hạnh phúc**
Số: 36/2021/QĐST- HNGĐ	*Yên Mô, ngày 17 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 46/2021/TLST/HNGĐ ngày 5/5/2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Xuân T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ các Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nH và gia đình. Điều 157 Bộ luật dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 9 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày9 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Xuân T và chị Phạm Thị Thanh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao cháu Lê Hoàng Minh H1, sinh ngày 20/11/2014 cho chị Phạm Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu H1 đủ tuổi thành niên. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) kể từ tháng 7/2021 đến khi cháu Hiếu đủ tuổi thành niên.

Anh T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Lê Hoàng Minh H1 được chung sống với chị H. Anh T có quỳn được thăm nom, chăm sóc con chung. Chị H và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở anh T trong việc thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung.

Kể từ ngày chị H có đơn đề nghị thi hành án, anh T không nộp số tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.2 Về tài sản chung và công nợ: Anh Lê Xuân T và chị Phạm Thị Thanh H không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ tài sản gì nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Anh Lê Xuân T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng số tiền án phí anh Lê Xuân T phải nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006164 ngày 5 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quay định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều,7,9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB;*
- *VKSND huyện Yên Mô;*
- *CCTHADS huyện Yên Mô;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Yên Thắng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Thẩm phán

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa